

Mã đề: 123

Họ, tên thí sinh:..... Lớp: 12C.....

Câu 1: Trong khởi nghĩa từng phần (từ tháng 3 đến giữa tháng 8-1945), Nhân dân Việt Nam đã thực hiện phong trào nào sau đây?

- A. Chấn hưng nội hóa, bài trừ ngoại hóa. B. Chống độc quyền cảng Sài Gòn.
C. Phá kho thóc, giải quyết nạn đói. D. Chống độc quyền xuất cảng lúa gạo.

Câu 2: Bản chỉ thị “Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (12-3-1945) của Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương xác định kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương là

- A. thực dân Pháp. B. thực dân Anh. C. phát xít Nhật. D. đế quốc Mỹ.

Câu 3: Tên gọi "Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân" có nghĩa là:

- A. chỉ coi trọng hoạt động chính trị. B. chính trị quan trọng hơn quân sự.
C. quân sự quan trọng hơn chính trị. D. chỉ chú trọng hoạt động quân sự.

Câu 4: Khó khăn nghiêm trọng nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là:

- A. nạn đói. B. giặc ngoại xâm.
C. tài chính. D. giặc đốt.

Câu 5: Cuộc khởi nghĩa Yên Bái (2/ 1930) do tổ chức nào lãnh đạo?

- A. Việt Nam nghĩa đoàn. B. Đảng Thanh niên.
C. Việt Nam Quốc dân Đảng. D. Đảng Lập hiến.

Câu 6: Thực tiễn cách mạng Việt Nam từ sau ngày 2-9-1945 đến ngày 19-12-1946 phản ánh quy luật nào của lịch sử dân tộc Việt Nam?

- A. Dựng nước đi đôi với giữ nước. B. Kiên quyết chống giặc ngoại xâm.
C. Luôn giữ vững chủ quyền dân tộc. D. Mềm dẻo trong quan hệ đối ngoại.

Câu 7: Yếu tố nào tạo thời cơ để Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam diễn ra nhanh chóng và ít đổ máu?

- A. Điều kiện chủ quan thuận lợi. B. Nhân dân sẵn sàng khởi nghĩa.
C. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh. D. Sự lãnh đạo kịp thời của Đảng.

Câu 8: Những giai cấp mới ra đời ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là:

- A. tư sản và tiểu tư sản. B. địa chủ và tư sản dân tộc.
C. công nhân và địa chủ. D. công nhân và nông dân.

Câu 9: Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam thành công đã:

- A. làm thất bại học thuyết Kennơđi. B. lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
C. làm thất bại học thuyết Níchxơ. D. làm thất bại học thuyết Aixenhao.

Câu 10: Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản của Việt Nam đầu năm 1930 quyết định thành lập một đảng duy nhất lấy tên là:

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam. B. Đảng Lao động Việt Nam.
C. Đảng Dân chủ Việt Nam. D. Đảng Cộng sản Liên Hiệp.

Câu 11: Nhận xét nào sau đây là đúng về bản Hiệp định Sơ bộ Việt - Pháp (6/3/1946)?

- A. Là điển hình về vận dụng sách lược phân hóa và cô lập kẻ thù.
- B. Là sách lược của Việt Nam để tiếp tục kéo dài thời gian hòa hoãn với Pháp.
- C. Công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do, có quyền dân tộc tự quyết.
- D. Chuyển Pháp từ vị trí đối tác trở thành đối tượng của cách mạng Việt Nam.

Câu 12: Luận cương chính trị (tháng 10-1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương xác định

- A. nhiệm vụ cách mạng là đánh đổ phong kiến và đế quốc.
- B. lãnh đạo cách mạng là giai cấp nông dân.
- C. mục tiêu đấu tranh chỉ là các quyền dân chủ.
- D. mục tiêu đấu tranh chỉ là các quyền dân sinh.

Câu 13: Đêm ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp đã tạo nên cuộc khủng hoảng ở Đông Dương về:

- A. kinh tế.
- B. văn hóa.
- C. xã hội.
- D. chính trị.

Câu 14: Khối liên minh công – nông lần đầu tiên được hình thành từ trong phong trào cách mạng nào ở Việt Nam?

- A. Phong trào cách mạng 1930 – 1931.
- B. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945.
- C. Phong trào dân tộc dân chủ 1919-1930.
- D. Phong trào dân chủ 1936-1939.

Câu 15: Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925-1929) có hoạt động nào sau đây?

- A. Phát động nhân dân tổng khởi nghĩa.
- B. Mở các lớp đào tạo cán bộ cách mạng.
- C. Phát động khởi nghĩa Yên Bái.
- D. Tổ chức ám sát trùm mộ phu Badan.

Câu 16: Từ sau ngày 2-9-1945 đến trước ngày 6-3-1946, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương

- A. đấu tranh vũ trang với quân Trung Hoa Dân quốc và hòa với Pháp.
- B. hòa hoãn, nhân nhượng với thực dân Pháp và Trung Hoa Dân quốc.
- C. đấu tranh vũ trang chống quân Trung Hoa Dân quốc và quân Pháp.
- D. hòa hoãn với quân Trung Hoa Dân quốc và kháng chiến chống Pháp.

Câu 17: Phong trào cách mạng 1930-1931, phong trào dân chủ 1936-1939 và phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945 ở Việt Nam đều

- A. đấu tranh chống lại kẻ thù của dân tộc.
- B. tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất.
- C. đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.
- D. sử dụng hình thức đấu tranh vũ trang.

Câu 18: Cuộc bãi công của công nhân Ba Son (tháng 8 - 1925) là mốc đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam

- A. có một tổ chức công khai lãnh đạo.
- B. có một đường lối chính trị rõ ràng
- C. hoàn toàn đấu tranh tự giác.
- D. bước đầu đấu tranh tự giác.

Câu 19: Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập năm 1945 là nhà nước của

- A. công, nông và trí thức.
- B. toàn thể nhân dân.
- C. công nhân và nông dân.
- D. công, nông, binh.

Câu 20: Mục tiêu đấu tranh trước mắt của nhân dân Việt Nam trong phong trào dân chủ 1936 – 1939 là:

- A. đòi độc lập dân tộc và tự do dân chủ.
- B. đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình.
- C. đánh đổ đế quốc để giành độc lập tự do.
- D. giành độc lập cho dân tộc và ruộng đất cho nông dân.

Câu 21: Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 5-1941) quyết định thành lập:

- A. Đảng cộng sản.
- B. chính quyền Xô viết.
- C. chính phủ công nông binh.
- D. Mặt trận Việt Minh.

Câu 22: Tháng 9-1940, quân đội nước nào vào xâm lược Việt Nam?

- A. Nhật.
- B. Hà Lan.
- C. Anh.
- D. Đức.

Câu 23: Sự phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã dẫn đến sự ra đời của các tổ chức cộng sản nào ở Việt Nam (1929)?

- A. An Nam Cộng sản đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- B. Đông Dương Cộng sản đảng và Tân Việt cách mạng đảng.
- C. Đông Dương Cộng sản đảng và An Nam Cộng sản đảng.
- D. Đông Dương Cộng sản liên đoàn và Đông Dương Cộng sản đảng.

Câu 24: Một trong những điểm mới của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) so với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) của thực dân Pháp ở Đông Dương là:

- A. nguồn vốn đầu tư chủ yếu là của tư bản nhà nước.
- B. Pháp đầu tư vốn với quy mô lớn, tốc độ nhanh.
- C. lĩnh vực khai thác mỏ được đầu tư nhiều nhất.
- D. ngành giao thông vận tải được đầu tư nhiều nhất.

Câu 25: Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929), thực dân Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào ngành kinh tế nào?

- A. Thủ công nghiệp.
- B. Thương nghiệp.
- C. Nông nghiệp.
- D. Công nghiệp.

Câu 26: Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, những thế lực ngoại xâm nào có mặt ở Việt Nam từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc?

- A. Phát xít Nhật, Trung Hoa Dân quốc.
- B. Phát xít Nhật, đế quốc Mỹ.
- C. Đế quốc Anh, phát xít Nhật.
- D. Thực dân Pháp, phát xít Nhật.

Câu 27: Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký với Chính phủ Pháp bản Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 - 1946) nhằm

- A. tạo điều kiện để quân Đồng minh vào giải giáp quân đội Nhật.
- B. buộc Pháp phải thừa nhận Việt Nam là một quốc gia dân chủ.
- C. buộc Pháp phải thừa nhận Việt Nam là một quốc gia độc lập.
- D. tránh việc cùng lúc phải chống lại nhiều thế lực ngoại xâm.

Câu 28: Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, cùng với thực dân Pháp lực lượng xã hội nào dưới đây trở thành đối tượng của cách mạng Việt Nam?

- A. Trung địa chủ và tư sản mại bản.
- B. Trung, tiểu địa chủ và tư sản mại bản.
- C. Tiểu địa chủ và tư sản mại bản.
- D. Đại địa chủ và tư sản mại bản.

Câu 29: Nha Bình dân học vụ được thành lập theo Sắc lệnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (8-9-1945) là cơ quan chuyên trách về

- A. bỏ túc văn hóa.
- B. chống nạn thất học.
- C. xóa nạn mù chữ.
- D. giáo dục phổ thông.

Câu 30: Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phát động phong trào "Tuần lễ vàng" nhằm

- A. phát triển kinh tế nông nghiệp.
- B. hỗ trợ cuộc kháng chiến ở Nam Bộ.
- C. giải quyết căn bản nạn đói.
- D. giải quyết khó khăn về tài chính.

Câu 31: Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, lực lượng xã hội có khả năng vươn lên nắm ngọn cờ lãnh đạo cách mạng Việt Nam là:

- A. địa chủ. B. nông dân. C. văn thân, sĩ phu. D. công nhân.

Câu 32: Kẻ thù nguy hiểm nhất trên lãnh thổ đất nước ta sau cách mạng tháng Tám năm 1945 là:

- A. Mĩ B. Pháp. C. Anh. D. Nhật

Câu 33: Trong những năm 20 của thế kỉ XX, ở Việt Nam tổ chức nào dưới đây ra đời sớm nhất?

- A. An Nam Cộng sản đảng. B. Đông Dương Cộng sản đảng.
C. Đông Dương cộng sản liên đoàn. D. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.

Câu 34: Một trong những nội dung của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp do Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra (12-1946) là:

- A. kháng chiến toàn dân. B. khởi nghĩa toàn dân.
C. củng cố nền quốc phòng toàn dân. D. xây dựng nền an ninh nhân dân.

Câu 35: Ở Việt Nam, đỉnh cao nhất của phong trào cách mạng 1930 -1931 được đánh dấu bằng sự kiện nào?

- A. Cuộc đấu tranh của công nhân nhà máy sợi Nam Định.
B. Cuộc biểu tình của công nhân ngày 1/5/1930.
C. Sự thành lập các Xô viết ở Nghệ An và Hà Tĩnh.
D. Cuộc đấu tranh của công nhân Vinh – Bến Thủy

Câu 36: Giai cấp công nhân Việt Nam có mối quan hệ gắn bó mật thiết nhất với lực lượng xã hội nào?

- A. Nông dân. B. Tiểu thương. C. Thợ thủ công. D. Tiểu tư sản.

Câu 37: Trong phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945, Nhân dân Việt Nam đã

- A. xây dựng nông thôn mới. B. tiến hành tổng khởi nghĩa.
C. xây dựng kinh tế nhà nước. D. xây dựng kinh tế tập thể.

Câu 38: Trong phong trào cách mạng 1930 – 1931, Xô viết Nghệ - Tĩnh đã:

- A. đề ra đề cương văn hóa Việt Nam. B. xây dựng hệ thống trường học các cấp.
C. xóa bỏ các tệ nạn xã hội. D. thực hiện cải cách giáo dục.

Câu 39: Năm 1927, những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc trong các lớp huấn luyện cán bộ tại Quảng Châu (Trung Quốc) được xuất bản thành tác phẩm

- A. Kháng chiến nhất định thắng lợi. B. Con rồng tre.
C. Đường Kách mệnh. D. Bản án chế độ thực dân Pháp.

Câu 40: Vì sao Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930) là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam?

- A. Kết thúc thời kì phát triển của khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản.
B. Đưa giai cấp công nhân và nông dân lên nắm quyền lãnh đạo cách mạng.
C. Chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.
D. Chấm dứt tình trạng chia rẽ giữa các tổ chức chính trị ở Việt Nam.

----- HẾT -----

KIỂM TRA HKI - MÔN LỊCH SỬ					
ĐÁP ÁN					
CÂU	123	234	345	456	GHI CHÚ
1	C	D	A	B	
2	C	A	A	A	
3	B	B	B	A	
4	B	C	B	A	
5	C	D	A	D	
6	A	C	C	D	
7	C	C	B	C	
8	A	B	D	C	
9	B	A	C	D	
10	A	C	B	D	
11	A	A	C	D	
12	A	A	D	C	
13	D	B	A	D	
14	B	A	A	D	
15	B	D	B	C	
16	D	D	C	B	
17	A	D	B	A	
18	D	B	A	B	
19	B	B	A	A	
20	B	C	A	B	
21	D	A	D	C	
22	A	A	C	D	
23	C	C	D	B	
24	B	C	D	C	
25	C	B	C	C	
26	A	A	C	C	
27	D	B	C	B	
28	D	C	A	B	
29	C	A	D	D	
30	D	D	D	B	
31	D	D	C	A	
32	B	D	D	B	
33	D	D	A	C	
34	A	C	C	C	
35	C	A	A	D	
36	A	B	D	A	

37	B	B	B	D	
38	C	B	B	A	
39	C	C	B	B	
40	C	B	B	A	

